

TỜ TRÌNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025 xã Ia Hnú (lần 2)

Kính gửi:

- Đảng ủy UBND xã;
- Thường trực Đảng ủy;
- Ban Thường vụ Đảng ủy;
- Hội đồng nhân dân xã khóa XIII, kỳ họp thứ Tư (chuyên đề), nhiệm kỳ 2021-2026.

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 1664/NQ-UBTVQH15, ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Gia Lai năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP, ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 của Quốc Hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP, ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 903/QĐ-UBND, ngày 26/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 1096/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 cấp huyện vào kế hoạch đầu tư công năm 2025 của cấp xã;

Căn cứ Quyết định số 1922/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2025 của UBND tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025 tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 17/10/2025 của HĐND xã Ia Hnú về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025 xã Ia Hnú;

Căn cứ văn bản số 1300/STC-QLN ngày 12/08/2025 của Sở Tài chính thực hiện một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Văn bản số 4144/STC-QLNS, ngày 28/10/2025 của Sở Tài Chính về việc thông báo bổ sung mục tiêu vốn ngân sách huyện chuyển về xã, phường thực hiện trên địa bàn tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp);

Theo đề nghị của phòng Kinh tế tại Tờ trình số 719/TTr-KT, ngày 07/11/2025.

UBND xã kính trình Đảng ủy UBND xã, Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã khóa XIII, kỳ họp thứ Tư (chuyên đề), nhiệm kỳ 2021-2026 xem xét phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025 xã Ia Hnú, cụ thể như sau:

I. Căn cứ pháp lý:

- Điểm b, khoản 4, Điều 7, Nghị định số 125/2025/NĐ-CP, ngày 11/6/2025 của Chính phủ: “Đối với Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, Kế hoạch đầu tư công năm 2025 và Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2024 được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang kế hoạch năm 2025 của ngân sách cấp huyện theo quy định tại khoản 9 Điều 59, khoản 7 Điều 60, khoản 2 Điều 72 Luật Đầu tư công: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ cơ cấu nguồn vốn trong tổng mức đầu tư, phân cấp ngân sách địa phương, nhiệm vụ, chương trình, dự án cụ thể sau khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp quyết định việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của cấp huyện vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của ngân sách cấp tỉnh hoặc Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của ngân sách cấp xã”;

Căn cứ khoản 7 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, quy định:

7. Về cơ chế thí điểm phân cấp cho cấp huyện trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2024 - 2025:

a) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được quyết định lựa chọn không quá 02 huyện thực hiện thí điểm cơ chế phân cấp. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giao mục tiêu, nhiệm vụ, yêu cầu cụ thể đối với từng chương trình mục tiêu quốc gia cho huyện được lựa chọn thí điểm;

b) Hội đồng nhân dân cấp huyện được quyết định điều chỉnh phương án phân bổ vốn đầu tư công, kinh phí thường xuyên giữa các chương trình mục tiêu quốc gia trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch đầu tư vốn hằng năm, dự toán ngân sách nhà nước hằng năm đã được cấp có thẩm quyền giao; cơ cấu nguồn vốn ngân sách nhà nước giữa chi đầu tư, chi thường xuyên của các dự án thành phần không còn đối tượng hỗ trợ để tập trung vốn thực hiện các dự án thành phần khác thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;

c) Việc quyết toán ngân sách nhà nước hằng năm của huyện thực hiện cơ chế thí điểm được thực hiện theo kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch đầu tư vốn hằng năm, dự toán ngân sách nhà nước hằng năm đã được Hội đồng nhân dân huyện điều chỉnh theo quy định tại điểm b khoản này.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 5 Nghị định 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ, quy định:

“Điều 5. Thẩm quyền quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

Xã, phường, đặc khu được sắp xếp, kiện toàn từ một trong các xã, phường, thị trấn thuộc huyện đã thực hiện cơ chế thí điểm phân cấp theo quy định tại khoản

7 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15 được thực hiện cơ chế này khi bãi bỏ chính quyền cấp huyện

Khi bãi bỏ chính quyền cấp huyện, căn cứ các quy định nêu trên, xã Ia Hnú (được kiện toàn từ các xã Ia Dreng, Ia Rong và Ia Hnú thuộc huyện Chư Puh) được thực hiện cơ chế thí điểm phân cấp theo quy định tại khoản 7 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15 của Quốc hội, đối với các nội dung đã được HĐND tỉnh Gia Lai phân cấp cho UBND các huyện thực hiện trước đây tại Nghị quyết số 423/NQHĐND ngày 14/10/2024.

II. Kế hoạch vốn:

Thực hiện Văn bản số 4144/STC-QLNS, ngày 28/10/2025 của Sở Tài Chính về việc thông báo bổ sung mục tiêu vốn ngân sách huyện chuyển về xã, phường thực hiện trên địa bàn tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp), Ủy ban nhân dân xã đề nghị các nội dung cụ thể như sau:

1. Kế hoạch vốn trước điều chỉnh, bổ sung: tổng kế hoạch vốn năm 2025 là **19.445,764** triệu đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương là 9.148 triệu đồng; Ngân sách tỉnh là 3.726,401 triệu đồng; Ngân sách xã 6.324 triệu đồng, nguồn huy động khác là 247,025 triệu đồng.

- Kế hoạch vốn tỉnh giao xã tiếp tục đầu tư từ kế hoạch đầu tư công cấp huyện năm 2025: 3.651,438 triệu đồng, trong đó: ngân sách tỉnh 337,258 triệu đồng, ngân sách xã (nguồn khác) 3.314,180 triệu đồng.

- Tiền sử dụng đất: 3.010,158 triệu đồng.

- Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN: 4.262,1 triệu đồng, trong đó: ngân sách trung ương 2.988 triệu đồng, ngân sách tỉnh 1.274,1 triệu đồng.

- Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới 6.160 triệu đồng, từ nguồn ngân sách Trung ương.

- Chương trình kiên cố hóa, hạ tầng giao thông và kênh mương: 2.362,068 triệu đồng, trong đó: ngân sách tỉnh là 2.115,043 triệu đồng, nguồn khác 247,025 triệu đồng.

2. Kế hoạch vốn sau điều chỉnh, bổ sung:

Tổng kế hoạch vốn là **16.963.375.000** đồng (giảm 2.482.389.000 đồng so với Nghị quyết số 24/NQ-HĐND, ngày 17/10/2025 của Hội đồng nhân dân xã), cụ thể:

- Kế hoạch vốn tỉnh giao xã tiếp tục đầu tư từ kế hoạch đầu tư công cấp huyện năm 2025: **1.357,189** triệu đồng (giảm 2.294,249 triệu đồng từ nguồn ngân sách của tỉnh).

- Tiền sử dụng đất: 2.822,018 triệu đồng (giảm 188,140 triệu đồng).

- Chương trình MTQG phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào DTTS&MN: 4.262,1 triệu đồng, ngân sách trung ương 2.988 triệu đồng, ngân sách tỉnh 1.274,1 triệu đồng.

- Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới 6.160 triệu đồng, từ nguồn ngân sách Trung ương.

- Chương trình kiên cố hóa, hạ tầng giao thông và kênh mương: 2.362,068 triệu đồng, trong đó: ngân sách tỉnh là 2.115,043 triệu đồng, nguồn khác 247,025 triệu đồng.

III. Nội dung điều chỉnh:

1. Điều chỉnh giảm:

1.1 Kế hoạch vốn công trình: Đập dâng Tao Ôr, xã Ia Rong, huyện Chư Puh, kế hoạch vốn từ **3.000 triệu đồng xuống 705,751 triệu đồng giảm 2.294,249 đồng.**

Lý do điều chỉnh giảm: Do tỉnh bổ sung có mục tiêu theo thông báo số 4068/STC –QLNS ngày 27/10/2025.

1.2 Kế hoạch vốn Dự án 6 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số: Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Lũh Ngó; Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Tong Yong; Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Plei Dư; HBông: Tổng cộng **1.249 triệu đồng**, trong đó: NSTW là 498 triệu đồng; NST là 286 triệu đồng; NSX là 465 triệu.

Lý do điều chỉnh giảm: Thực hiện chủ trương sáp nhập thôn vì vậy các nhiệm vụ thực hiện không phù hợp với điều kiện thực tiễn.

2. Điều chỉnh tăng:

- Kế hoạch vốn của Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 784 triệu, trong đó NSTW là 498 triệu đồng; NST là 286 triệu đồng (*Đường sau nhà sinh hoạt cộng đồng tới bãi rác làng Kueng Đơn*).

- Điều chỉnh Kế hoạch vốn do tỉnh bổ sung có mục tiêu vốn ngân sách huyện chuyển về xã thực hiện cho công trình kiên cố hoá kênh mương: suối Ia Luh, xã Ia Dreng: Từ ruộng ông Rmah Ker đến ruộng ông Kpă Ther của thôn Tung Neng tăng vốn từ 987 triệu đồng lên 1.170 triệu đồng.

- Kinh phí xây dựng giá đất cụ thể, bồi thường giải phóng mặt bằng Đường phía đông thị trấn Nhơn Hòa (địa bàn xã Ia Hrú): 85 triệu đồng. Từ nguồn tiền sử dụng đất của xã.

(có biểu điều chỉnh chi tiết đính kèm)

Trên đây là nội dung Tờ trình điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025 xã Ia Hrú, UBND xã kính trình Đảng ủy UBND xã, Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã khóa XIII, kỳ họp thứ Tư (chuyên đề), nhiệm kỳ 2021-2026 xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã;
- Các phòng, đơn vị thuộc xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Lãnh đạo Văn Phòng;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Minh Tâm

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025, XÃ IA HƯU (TRƯỚC SÁP NẾP)

(kèm theo Tờ trình số 84/TT-UBND, ngày 07/11/2025 của Ủy ban nhân dân xã Ia Hư)

ĐNT: Triệu Đô

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Mã số dự án đầu tư	Thời gian khởi công và hoàn thành	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định chủ trương: Quyết định đầu tư ban đầu hoặc quyết định điều chỉnh					Kế hoạch đầu tư công trước điều chỉnh	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Kế hoạch sau điều chỉnh năm 2025	Chủ đầu tư	Ghi chú
						TRONG ĐÓ										
						Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã	Nguồn huy động khác (Nhân dân đóng góp...)							
	TỔNG CỘNG															
	KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2025					19.172.624	9.148.000	3.726.401	6.516.198	247.025		2.039.100	- 4.521.489	16.963.375		
A	TÍNH PHÂN CẤP XÃ TIẾP TỤC ĐẦU TƯ					3.651.438	-	337.258	3.314.180	-		-	2.294.249	1.357.189		
1	Trường THCS Phan Bội Châu				1096/QĐ-UBND, ngày 09/8/2025 của UBND tỉnh Gia Lai	337.258		337.258			337.258			337.258		Tính đối ứng phần chia thành toán của ngân sách huyện Chư Pưh
2	Đắp đung Tao Oa, xã Ia Rong, huyện Chư Pưh	Thôn Tao Oa		2.025	1922/QĐ-UBND, ngày 25/9/2025 của UBND tỉnh Gia Lai	3.000.000			3.000.000				- 2.294.249	705.751	Phòng Kinh tế xã Chư Pưh	
3	Trương Mẫu giáo Hoa Phương xã Hbông, huyện Chư Sê				1096/QĐ-UBND, ngày 09/8/2025 của UBND tỉnh Gia Lai	72.960			72.960					72.960		
4	Sân chôn nảng cấp cấp Kie, xã Hbông				1096/QĐ-UBND, ngày 09/8/2025 của UBND tỉnh Gia Lai	241.220			241.220					241.220		
B	TIẾN SỬ DỰNG DẤT (xã cũ)					869.000	-	-	3.202.018	-		1.255.000	- 1.443.140	2.822.018		
1	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Loh Ngô	Thôn Loh Ngô			1216/QĐ-UBND, ngày 24/12/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Chư Pưh				155.000				- 155.000	-		đối ứng kiến cơ hóa giao thông
2	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Tong Yong	Thôn Tong Yong			1216/QĐ-UBND, ngày 24/12/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Chư Pưh				155.000				- 155.000	-		đối ứng kiến cơ hóa giao thông
3	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Plei Dư	Thôn Plei Dư			1216/QĐ-UBND, ngày 24/12/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Chư Pưh	99.000			99.000				- 155.000	-		đối ứng kiến cơ hóa giao thông
4	Kiểm kê đất đai năm 2024 (Ia Dreng)													99.000		đối ứng kiến cơ hóa giao thông
5	Đường giao thông Tung MoeB(Từ nhà ông Vũ Đức Quân đến nhà ông Trần Thanh Thuyết)	Thôn Tung Moe B	8136480	2025	107/QĐ-UBND ngày 14/5/2025				150.000					150.000		(Chuyển nguồn năm 2024 là 345.416, vốn năm 2025 là 149.584)
6	Đường GTNT Tung Chưh(Từ đường Liên huyện vào nhà ông Hồ Bá Miến)	Thôn Tung Chưh	8136522	2025	106/QĐ-UBND ngày 14/5/2025				200.000					200.000		Nguồn tiền sử dụng đất năm 2024 chuyển nguồn
7	Đường GTNT Tung Chưh(Từ nhà ông Nguyễn Phương Huy Báo đi xuống ruộng)	Thôn Tung Chưh	8136483	2025	105/QĐ-UBND ngày 14/5/2025				150.000					150.000	Phòng Kinh tế xã	
8	Đường giao thông thôn PleiDung đi Plei Dư	Thôn PleiDung				495.000			495.000					495.000		
9	Xây dựng và cải tạo Nhà văn hóa làng Rung, xã Hbông	Làng Rung, xã Hbông				275.000			275.000					275.000		

Quyết định chủ trương: Quyết định đầu tư ban đầu hoặc quyết định điều chỉnh									
							TRONG ĐÓ		
									Kế hoạch
10	Đường thôn Ia Săm (từ nhà ông Đăng Quốc Hùng đến nhà ông Trương Đuật Khái)	Thôn Ia Săm	8141053	2025	122/QĐ-UBND, ngày 29/4/2025			170,000	170,000
11	Đường thôn Ia Săm (bắt đầu tại bờ ông Đăng Quốc Hùng đến nhà ông Huỳnh)	Thôn Ia Săm	8141083	2025	123/QĐ-UBND, ngày 29/4/2025			28,018	28,018
12	Kinh phí xây dựng giá đất cụ thể, bồi thường giải phóng mặt bằng Đường phía đông thị trấn Nhơn Hòa (địa bàn xã Ia Hru)								
13	Kiến cơ sở Ia Lư: Từ ruộng ông Rành Ker đến ruộng ông Kạ Thier của thôn Tung Neng	Thôn Tung Neng	8136484	2025		2.340,000	1.170,000		85,000
C	NGÂN SÁCH, TRƯNG LƯƠNG, NGÂN SÁCH, TÍNH ĐỐI ƯNG CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐÔNG BẢO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI					4.262,100	2.988,000	1.274,100	4.262,100
1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất					1.188,000	200,000		1.188,000
1.1	Hỗ trợ nhà ở xã Ia Hru			2025	1216/QĐ-UBND, ngày 24/12/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Chư Păh	308,000			308,000
1.2	Hỗ trợ nhà ở xã Ia Dreng			2025	1216/QĐ-UBND, ngày 24/12/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Chư Păh	308,000			308,000
1.3	Hỗ trợ nhà ở xã Ia Rong			2025	1216/QĐ-UBND, ngày 24/12/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Chư Păh	308,000			308,000
1.4	Hỗ trợ nhà ở xã H Bông			2025		264,000	200,000	64,000	264,000
2	Dự án 4: Đầu tư CSHT thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống trong vùng đồng bào DTTS...					2.661,100	2.375,000	286,100	2.661,100
2.1	Đường giao thông làng T'Nang, dài 789m				124/QĐ-UBND, ngày 23/4/2025	811,000	811,000		811,000
2.2	Đường giao thông nối thôn Lũh Ngó	Thôn Lũh Ngó		2025	1216/QĐ-UBND, ngày 24/12/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Chư Păh	1.066,000	1.066,000		1.066,000
2.3	Đường sau nhà sinh hoạt cộng đồng tại bãi rẫy làng Kueng Đon					784,100	498,000	286,100	784,100
3	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch					1.249,100	498,000	286,100	784,100
3.1	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Lũh Ngó					385,400	148,700	81,700	230,400
3.2	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Tong Yong					385,400	148,700	81,700	230,400
3.3	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn P'lei Dư					385,300	148,600	81,700	230,300
3.4	H Bông			2025		93,000	52,000	41,000	93,000

STT	Nội dung	Số	Địa điểm	Ngày	Quyết định chủ trương: Quyết định của tư ban đầu hoặc quyết định điều chỉnh				Kế hoạch	Số tiền	Đơn vị
					TRONG ĐÓ						
4	Dự án 16: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN					413,000	413,000		413,000		Kế hoạch
4.1	Mô hình trung thiết bị hỗ trợ điểm ứng dụng CNTT tại Nhà sinh hoạt cộng đồng làng Rừng			2025	136/QĐ-UBND, ngày 19/5/2025	170,000	170,000		170,000		BQL chương trình mục tiêu xã
4.2	Tiểu dự án 2 - Dự án do phòng Văn Hoá, Khoa học và thông tin đã hoàn thành thực hiện trên địa bàn xã Ia Phang và Ia H'rú			2025	1922/QĐ-UBND, ngày 25/9/2025 của UBND tỉnh Gia Lai	243,000	243,000		243,000		
D	NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG, NGÂN SÁCH TỈNH HỖ TRỢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MCT TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI					6,160,000	6,160,000		6,160,000		
1	Đường giao thông thôn P'lei Dung, xã Ia H'rú		Xã Ia H'rú	2025	1216/QĐ-UBND, ngày 24/12/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Chư Pết	484,000	484,000		484,000		484,000
2	Đường giao thông thôn Tao Xa (từ đê Su H'Me đến đê ông Phan Hưu Co)		Thôn Tao Xa	2025	1216/QĐ-UBND, ngày 24/12/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Chư Pết	484,000	484,000		484,000		484,000
3	Đường giao thông nông thôn Tung Chưêh		Thôn Tung Chưêh	2025	1216/QĐ-UBND, ngày 24/12/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Chư Pết	484,000	484,000		484,000		BQL chương trình mục tiêu xã
4	Hỗ trợ xã Xây dựng nông thôn mới Kuang Xi Nghiep, xã H'êng		Kuang Xi Nghiep, xã H'êng	2025	149/QĐ-UBND, ngày 28/03/2025	208,000	208,000		208,000		208,000
5	Trương TH Nguyễn Tấn Thành, xã Ia Dung		Xã Ia Dung (cũ)	2025	1922/QĐ-UBND, ngày 25/9/2025 của UBND tỉnh Gia Lai	4,500,000	4,500,000		4,500,000		4,500,000
E	NGUỒN VỐN KIỆN CỎ HÒA KINH MUONG					4,230,086		2,115,043	2,362,068		2,362,068
1	Đường thôn Ia Săm (từ nhà ông Đặng Quốc Hùng đến nhà ông Trương Đình Khai)	8141053	Thôn Ia Săm	2025	122/QĐ-UBND, ngày 29/4/2025	750,000	750,000		205,000		580,000
2	Đường thôn Ia Săm (Rẫy chắt ba ông Đặng Quốc Hùng đến nhà ông Enonh)	8141083	Thôn Ia Săm	2025	123/QĐ-UBND, ngày 29/4/2025	140,086	70,043		42,025		112,068
3	Đường giao thông Tung Moay (từ nhà ông Vũ Phan Quân đến nhà ông Trần Thành (Thầy))	8136480	Thôn Tung Mo B	2025	107/QĐ-UBND, ngày 14/5/2025	500,000	150,000				150,000
4	Đường GTNT Tung Chưêh (từ nhà ông Nguyễn Phương Mỹ Báo đi xuống ruộng)	8136522	Thôn Tung Chưêh	2025	106/QĐ-UBND, ngày 14/5/2025	300,000	150,000				150,000
5	Đường GTNT Tung Chưêh (từ đường liên huyện vào nhà ông Hồ Bắc Miền)	8136483	Thôn Tung Chưêh	2025	108/QĐ-UBND, ngày 14/5/2025	400,000	200,000				200,000
6	Kiến cơ sở Ia Loh: Từ ruộng ông Rnah K'ar đến ruộng ông K'at Thar của thôn Tung Neng	8136484	Thôn Tung Neng	2025		2,340,000	1,170,000				1,170,000

Số: /NQ-HĐND

Ia Hnú, ngày 15 tháng 11 năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025 xã Ia Hnú (lần 2)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ IA HRÚ
KHÓA XIII, KỲ HỌP THỨ TƯ (CHUYÊN ĐỀ), NHIỆM KỲ 2021-2026**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 1664/NQ-UBTVQH15, ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Gia Lai năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP, ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 của Quốc Hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP, ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 903/QĐ-UBND, ngày 26/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 1096/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 cấp huyện vào kế hoạch đầu tư công năm 2025 của cấp xã;

Căn cứ Quyết định số 1922/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2025 của UBND tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025 tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 17/10/2025 của HĐND xã Ia Hnú về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025 xã Ia Hnú;

Căn cứ Văn bản số 4144/STC-QLNS, ngày 28/10/2025 của Sở Tài Chính về việc thông báo bổ sung mục tiêu vốn ngân sách huyện chuyển về xã, phường thực hiện trên địa bàn tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp);

Xét Tờ trình số 84/TTr-UBND, ngày 07/11/2025 của Ủy ban nhân dân xã Ia Hnú về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025 xã Ia Hnú (lần 2); Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Điều chỉnh vốn đầu tư công năm 2025 tổng kế hoạch vốn là **16.963.375.000 đồng** (giảm 2.482.389.000 đồng so với Nghị quyết số 24/NQ-HĐND, ngày 17/10/2025 của Hội đồng nhân dân xã), cụ thể:

1. Điều chỉnh giảm:

1.1. Nội dung 2, của Mục A nguồn tỉnh phân cấp, điều chỉnh giảm kế hoạch vốn công trình: Đập dâng Tao Ôr, xã Ia Rong, huyện Chư Pưh, kế hoạch vốn từ **3.000 triệu đồng xuống 705,751 triệu đồng giảm 2.294,249 đồng.**

Lý do điều chỉnh giảm: Do tỉnh bổ sung có mục tiêu theo thông báo số 4068/STC –QLNS ngày 27/10/2025 phần kinh phí còn lại chưa thanh toán của dự án

1.2. Nội dung 3, của Mục C Kế hoạch vốn Dự án 6 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số: Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Lũh Ngó; Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Tong Yong; Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Plei Dư; HBông: Tổng cộng **1.249 triệu đồng**, trong đó: NSTW là 498 triệu đồng; NST là 286 triệu đồng; NSX là 465 triệu.

Lý do điều chỉnh giảm: Thực hiện chủ trương sáp nhập thôn vì vậy các nhiệm vụ thực hiện không phù hợp với điều kiện thực tiễn.

2. Điều chỉnh tăng:

- Kế hoạch vốn của Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 784 triệu, trong đó NSTW là 498 triệu đồng; NST là 286 triệu đồng (*Đường sau nhà sinh hoạt cộng đồng tới bãi rác làng Kueng Đơn*).

- Kế hoạch vốn tỉnh bổ sung có mục tiêu vốn ngân sách huyện chuyển về xã phường thực hiện cho công trình kiên cố hoá suối Ia Luh, xã Ia Dreng: Từ ruộng ông Rmah Ker đến ruộng ông Kpă Ther của thôn Tung Neng 1.170 triệu đồng.

- Kinh phí xây dựng giá đất cụ thể, bồi thường giải phóng mặt bằng Đường phía đông thị trấn Nhơn Hòa (địa bàn xã Ia Hrú): 85 triệu đồng. Từ nguồn tiền sử dụng đất của xã.

(có biểu chi tiết đính kèm)

Điều 2. Nghị quyết này điều chỉnh Nội dung 2, của Mục A và Nội dung 3, của Mục C của Nghị quyết số 24/NQ-HĐND, ngày 17/10/2025 của Hội đồng nhân dân xã Ia Hrú.

Các nội dung khác không thay đổi, thực hiện theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND, ngày 17/10/2025 của Hội đồng nhân dân xã Ia Hrú.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã khóa XIII, kỳ họp thứ Tư (chuyên đề), nhiệm kỳ 2021-2026 thông qua ngày 15 tháng 11 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Nông nghiệp & MT;
- Sở Dân tộc Tôn giáo;
- Thường trực Đảng ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- UBNDTTQ xã;
- Các phòng, đơn vị tại xã;
- Tổ đại biểu HĐND tỉnh tại xã;
- Các vị Đại biểu HĐND xã khóa XIII;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu VT, KT.

CHỦ TỊCH

Rah Lan Lân

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025, XÃ LA HỮU (TRƯỚC SẮP XẾP)

(Bám theo Nghị quyết số /NQ-HĐND, ngày 15/11/2025 của Hội đồng nhân dân xã La Hữu

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Mã số dự án đầu tư	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương, Quyết định đầu tư ban đầu hoặc quyết định điều chỉnh				Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Ngân sách TP	Ngân sách tỉnh	TRONG ĐÓ		Kế hoạch đầu tư công trước điều chỉnh	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Kế hoạch sau điều chỉnh năm 2025	Chức năng tư	Ghi chú
													Ngân sách xã	Ngân sách khác (Nhân dân đóng góp...)						
	TỔNG CỘNG									19.172.624	9.148.000	3.726.401	6.516.198	247.025	19.445.764	2.039.100	1.521.493	16.963.375		
	KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2025									3.451.438	-	337.258	3.314.180	-	3.451.438	-	2.294.249	1.357.189		
A	TÍNH PHÂN CẤP XÃ TIẾP TỤC ĐẦU TƯ									337.258		337.258			337.258			337.258		
1	Trường THCS Phạm Đại Châu								1094/QĐ-UBND, ngày 09/8/2025 của UBND tỉnh Gia Lai											Tính đất tăng phần chừa thành toàn của ngân sách huyện Chư Păh
2	Đập dâng Tân Ôr, xã Ia Rang, huyện Chư Păh	Thôn Tào Ôr		2.025					1922/QĐ-UBND, ngày 25/9/2025 của UBND tỉnh Gia Lai	3.000.000					3.000.000			705.751		Phòng Kinh tế xã
3	Trường Mẫu giáo Hoi Phương xã H'Bông, huyện Chư Sê								1098/QĐ-UBND, ngày 09/8/2025 của UBND tỉnh Gia Lai	72.960			72.960		72.960			72.960		
4	Sân chùa nông cấp cấp Xã, xã H'Bông								1098/QĐ-UBND, ngày 09/8/2025 của UBND tỉnh Gia Lai	241.220			241.220		241.220			241.220		
B	TIỀN SỬ DỰNG ĐẤT (sổ cũ)									869.000	-	-	3.202.018	-	3.010.158	1.255.000	1.443.140	2.822.018		
1	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Lành Ngỏ	Thôn Lành Ngỏ							1216/QĐ-UBND, ngày 24/12/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Chư Păh				155.000		155.000			-		đất tăng kiến có học gạo thông
2	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Tân Yeng	Thôn Tân Yeng							1216/QĐ-UBND, ngày 24/12/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Chư Păh				155.000		155.000			-		đất tăng kiến có học gạo thông
3	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Ploi Dư	Thôn Ploi Dư							1216/QĐ-UBND, ngày 24/12/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Chư Păh				155.000		155.000			-		đất tăng kiến có học gạo thông
4	Kiểm kê đất đai năm 2024 (1a Drenz)									99.000					99.000			99.000		
5	Đường giao thông Tung Mỏ B(Từ nhà ông Vũ Đức Quân đến nhà ông Trần Thành Thuận)	Thôn Tung Mỏ B	8136480	2025					107/QĐ-UBND ngày 14/5/2025				150.000		150.000			150.000		(Chuyển nguồn năm 2024 là 345.416, vốn năm 2025 là 149.584)
6	Đường GTNT Tung Chỉnh (Từ đường Liên huyện vào nhà ông Hồ Bá Mến)	Thôn Tung Chỉnh	8136522	2025					106/QĐ-UBND ngày 14/5/2025				200.000		200.000			200.000		Nguồn tiền sử dụng đất năm 2024 chuyển nguồn
7	Đường GTNT Tung Chỉnh (Từ nhà ông Nguyễn Phương Huy Báo đi xuống ruộng)	Thôn Tung Chỉnh	8136483	2025					105/QĐ-UBND ngày 14/5/2025				150.000		150.000			150.000		Phòng Kinh tế xã
8	Đường giao thông thôn Ploi Dưng đi Ploi Dư	Thôn Ploi Dưng								495.000					495.000			495.000		
9	Xây dựng và cải tạo Nhà văn hóa làng Rìng, xã H'Bông	Làng Rìng, xã H'Bông								275.000			275.000		275.000			275.000		

Quyết định chủ trương: Quyết định đầu tư ban đầu hoặc quyết định đầu chính									
TRONG ĐÓ									
								Kế hoạch	
10	Đường thôn Ia Săm (từ nhà ông Đăng Quốc Hùng đến nhà ông Trương Đình Khái)	Thôn Ia Săm	81.41053	2025	122/QĐ-UBND, ngày 29/4/2025			170,000	170,000
11	Đường thôn Ia Săm (đẩy nhà ông Đăng Quốc Hùng đến nhà ông Huỳnh)	Thôn Ia Săm	81.41083	2025	123/QĐ-UBND, ngày 29/4/2025			28,018	28,018
12	Kính phi xây dựng giá đất cũ tại, bồi thường giá phòng mặt bằng Đường phân đóng tại thôn Nhơn Hòa (địa bàn xã Ia Hnô)								
13	Kiến cơ sở mới Ia Loh, từ ruộng ông Rơmah Xang	Thôn Trung Neng	81.36484	2025		2,340,000	1,170,000		
C	NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG, NGÂN SÁCH TỈNH ĐỐI ƯƠNG CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI YUNG ĐỒNG BẢO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI					4,262,100	2,988,000	1,274,100	4,262,100
1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất					1,188,000	200,000	988,000	1,188,000
1.1	Hỗ trợ nhà ở xã Ia Hnô			2025	1216/QĐ-UBND, ngày 24/12/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Chư Păh	308,000		308,000	308,000
1.2	Hỗ trợ nhà ở xã Ia Dơng			2025	1216/QĐ-UBND, ngày 24/12/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Chư Păh	308,000		308,000	308,000
1.3	Hỗ trợ nhà ở xã Ia Rơng			2025	1216/QĐ-UBND, ngày 24/12/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Chư Păh	308,000		308,000	308,000
1.4	Hỗ trợ nhà ở xã H Bơng			2025		286,000	200,000	64,000	264,000
2	Dự án 4: Đầu tư CSMT thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống trong vùng đồng bào DTTS...					2,661,100	2,375,000	286,100	1,877,000
2.1	Đường giao thông làng T'Nung, dài 789m				124/QĐ-UBND, ngày 23/4/2025	811,000	811,000		811,000
2.2	Đường giao thông một thôn Lnh Ngô	Thôn Lnh Ngô		2025	1216/QĐ-UBND, ngày 24/12/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Chư Păh	1,066,000	1,066,000		1,066,000
2.3	Đường sen nhà sinh hoạt cộng đồng tại bãi rác làng Kuang Đon					784,100	498,000	286,100	784,100
3	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch					1,249,100	498,000	286,100	784,100
3.1	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Lnh Ngô					385,400	148,700	81,700	230,400
3.2	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Trung Yơng					385,400	148,700	81,700	230,400
3.3	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Pôl Dư					385,300	148,600	81,700	230,300
3.4	H Bơng			2025		93,000	52,000	41,000	93,000

						Quyết định chủ trương: Quyết định cấp tư bản đầu hoặc quyết định điều chỉnh TRONG ĐÓNG					Kế hoạch				
4	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN							413,000	413,000		413,000			413,000	
4.1	Mua sắm trang thiết bị hỗ trợ di dân ứng dụng CNTT tại Nhà sinh hoạt cộng đồng làng Rung		2025					170,000	170,000		170,000			170,000	TB 51/STC
4.2	Tiểu dự án 2 - Dự án do phòng Văn Hóa, Khoa học và thông tin để hoàn thành thực hiện trên địa bàn xã là Phụng và là Hư		2025					243,000	243,000		243,000			243,000	
D	NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG, NGÂN SÁCH TỈNH HỒ TRỌNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI							6,160,000	6,160,000		6,160,000			6,160,000	
1	Đường giao thông thôn Tân Kào (từ đất Sầu Hư đến đất ông Phan Hữu Cơ)	Xã là Hư	2025					484,000	484,000		484,000			484,000	TB 51/STC
2	Đường giao thông thôn Tân Kào (từ đất Sầu Hư đến đất ông Phan Hữu Cơ)	Thôn Tân Kào	2025					484,000	484,000		484,000			484,000	TB 51/STC
3	Đường giao thông nông thôn Tân Trung	Thôn Tân Trung	2025					484,000	484,000		484,000			484,000	TB 51/STC
4	Hỗ trợ xã Xây dựng nông thôn mới Khuang Xi Nghiệp, xã Hưông	Khuang Xi Nghiệp, xã Hưông	2025					208,000	208,000		208,000			208,000	TB 51/STC
5	Trưởng TH Nguyễn Tấn Thành, xã là Dưng	Xã là Dưng (cũ)	2025					4,500,000	4,500,000		4,500,000			4,500,000	
E	NGUỒN VỐN KIẾN CỐ HÓA KINH MUÔNG							4,230,086	-	2,115,043	2,115,043			2,362,068	
1	Đường thôn là Sầu (từ nhà ông Đặng Quốc Hùng đến nhà ông Trương Đình Khẩn)	Thôn là Sầu	2025					730,000	375,000		205,000			580,000	
2	Đường thôn là Sầu (từ nhà ông Đặng Quốc Hùng đến nhà ông Hùng)	Thôn là Sầu	2025					140,086	70,043		42,025			112,068	
3	Đường giao thông Tân Trung (từ nhà ông Vũ Đức Quan đến nhà ông Tấn Thành)	Thôn Tân Trung	2025					300,000	150,000					150,000	
4	Đường GINT Tân Trung (từ nhà ông Nguyễn Phương Huy Báo đi xuống trường)	Thôn Tân Trung	2025					300,000	150,000					150,000	
5	Đường GINT Tân Trung (từ đường Liên huyện vào nhà ông Hồ Bá Mẫn)	Thôn Tân Trung	2025					400,000	200,000					200,000	
6	Kiến cơ sở là Lũh, từ ruộng ông Rumi Kê đến ruộng ông Kô, Thôn Tân Trung	Thôn Tân Trung	2025					2,340,000	1,170,000		1,170,000			1,170,000	